

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08/12/2025
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai P'

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung và bà Nông Thị Giới

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10
- Đồng Nai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Ông Phạm Trần Hoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực
10 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2025/TLST-HNGĐ
ngày 15 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025, giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thị P', sinh năm 2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp M1, xã L3, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Ông Điều T9, sinh năm 1986 (Vắng mặt, có đơn)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp R', xã G2, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên
đơn bà Thị P' trình bày:

Bà Thị P' và ông Điều T9 sau thời gian tìm hiểu, hai bên đã làm lễ cưới và
tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 4/2019, đến ngày 18/5/2020 đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện N7, tỉnh Bình Phước (nay là xã L3, tỉnh
Đồng Nai). Hai bên đều kết hôn lần thứ 01 và tự nguyện kết hôn. Sau khi hết hôn
bà P' và ông T9 cùng chung sống với nhau tại địa chỉ tổ 3, ấp M1, xã L3, tỉnh Đồng
Nai (nhà bà Thị P').

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn,
nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên

cãi nhau. Sau khi có nhiều mâu thuẫn, ông T9 đã chuyển về nhà mẹ ruột tại địa chỉ tổ 10, ấp R', xã G2, tỉnh Đồng Nai sinh sống từ tháng 12/2023. Nay bà P' thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên làm đơn xin ly hôn với ông Điều T9.

Quá trình chung sống bà P' và ông T9 có 02 con chung tên Thị Kim A3, sinh ngày 28/12/2019 và Điều Hoàng Kh, sinh năm 16/10/2021. Hai con chung đều đang do bà P' trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và sống chung với bà P'. Sau khi ly hôn, bà P' có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông T9 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà P' tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

** Tại phiên tòa, bị đơn ông Điều T9 vắng mặt.*

Tại bản tự khai ngày 10/11/2025 ông T9 trình bày:

Ông T9 thống nhất với lời trình bày của bà P' về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống và con chung. Thừa nhận hôn nhân của ông T9 và bà P' có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nên ông T9 đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2024 đến nay.

Nay bà P' làm đơn yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn, ông T9 đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống bà P' và ông T9 có 02 con chung tên Thị Kim A3, sinh ngày 28/12/2019 và Điều Hoàng Kh, sinh năm 16/10/2021. Sau khi ly hôn, ông T9 đồng ý giao cả 02 con chung cho bà P' được quyền trực tiếp nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, ngày 10/11/2025, ông T9 đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn.

Về vấn đề con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao 02 con chung tên Thị Kim A3, sinh ngày 28/12/2019 và Điều Hoàng

Kh, sinh năm 16/10/2021 cho bà Thị P' trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Điều T9 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 10, ấp R', xã G2, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

Ông Điều T9 đã được triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị P' và ông Điều T9, sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2020 tại Ủy ban nhân dân xã F, huyện N7, tỉnh Bình Phước (nay là xã L3, tỉnh Đồng Nai), theo đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của bà Thị P' và ông Điều T9 là hợp pháp, đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, bà Thị P' và ông Điều T9 kết hôn với nhau nhằm mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng quá trình chung sống ông, bà bất đồng quan điểm không còn thương yêu nhau, quan tâm, trách nhiệm với nhau, ông bà đã ly thân 02 năm, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay bà Thị P' không muốn hàn gắn gia đình mà yêu cầu ly hôn với ông Điều T9 để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T9 đã có bản tự khai ngày 10/11/2025 đồng ý giải quyết ly hôn với bà Thị P'.

Căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thị P', cho bà Thị P' ly hôn với ông Điều T9.

[3] Về con chung: Sau khi ly hôn bà Thị P' có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Thị Kim A3, sinh ngày 28/12/2019 và Điều Hoàng Kh, sinh năm 16/10/2021, không yêu cầu ông T9 cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy từ khi bà P' và ông T9 ly thân, 02 con chung đều đang do bà Thị P' trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông T9 trong bản tự khai trình bày ý kiến đã đồng ý giao con cho bà Thị P' trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, xét quyền lợi chính đáng về mọi mặt của con, bà Thị P' nuôi dưỡng là phù hợp hơn ông Điều T9 và phù hợp theo quy định của pháp luật tại các Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thị P', giao

02 con chung tên Thị Kim A3, sinh ngày 28/12/2019 và Điều Hoàng Kh, sinh năm 16/10/2021 cho bà Thị P' tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà P' không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp sau khi ly hôn, điều kiện sống của bà Thị P' và ông Điều T9 có sự thay đổi và một trong các bên đương sự đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng thì có quyền khởi kiện vụ án khác để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Thị P' phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Thị P'. Bà Thị P' được ly hôn với ông Điều T9.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Thị Kim A3, sinh ngày 28/12/2019 và Điều Hoàng Kh, sinh năm 16/10/2021 cho bà Thị P' tiếp tục nuôi dưỡng, đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi

Ông Điều T9 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản, cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Thị P' chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp (Biên lai thu tiền số 0004146 ngày 20/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Mai P'